

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 29/01/2021  
V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC,**  
**TỈNH BÌNH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Kim Hoa

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông Đặng Văn Minh

2/ Ông Nguyễn Thanh Phong

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 407/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2020, về việc “Ly hôn”; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/12/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2021/QĐST-HNGĐ ngày 04/01/2021, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Xuân K, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn Bình Sơn, xã Bình Tân, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

**Bị đơn:** Bà Trần Thị Kim H, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn 3, xã Hồng Sơn, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt ông K; Vắng mặt bà H.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Tại đơn khởi kiện ngày 03/8/2020, bản khai của nguyên đơn ông Nguyễn Xuân K trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Trần Thị Kim H cưới nhau vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Tân, huyện Bắc Bình theo Giấy chứng nhận kết hôn số 46 ngày 26/7/2011. Việc cưới nhau là do hai bên tự tìm hiểu. Sau khi cưới, vợ chồng về sống tại nhà ông ở thôn Bình Sơn, xã Bình Tân, huyện Bắc Bình. Thời gian vợ chồng chung sống hạnh phúc được bốn năm thì phát sinh mâu thuẫn và bà H bỏ về nhà cha mẹ ruột ở thôn 3, xã Hồng Sơn, huyện H sống. Sau đó bà Trần Thị Kim H bỏ địa pH đi đâu ông không biết. Đã nhiều lần

ông cố gắng đi tìm kiếm nhưng không có kết quả. Năm 2020, ông nộp đơn tại Tòa án nhân dân huyện H yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố bà Trần Thị Kim H mất tích. Ngày 14/7/2020, Tòa án nhân dân huyện H mở phiên họp tuyên bố bà Trần Thị Kim H mất tích tại Quyết định số 05/2020/QĐST-DS. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và nguyện vọng của ông là yêu cầu xin được ly hôn với bà Trần Thị Kim H.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và nợ: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Ngoài ra, do bà Trần Thị Kim H vắng mặt nên ông yêu cầu Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị đơn bà Trần Thị Kim H đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tục tố tụng như ghi lời khai, lập biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn. Đây là tranh chấp về ly hôn. Bị đơn có địa chỉ tại thôn 3, xã Hồng Sơn, huyện H, tỉnh Bình Thuận nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Trần Thị Kim H đã được tổng đạt các văn bản tố tụng và được Tòa án triệu tập đến phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt, chứng tỏ bà Trần Thị Kim H tự từ bỏ quyền và không thực hiện nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Trần Thị Kim H.

[3] Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Nguyễn Xuân K và bà Trần Thị Kim H cưới nhau vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Tân, huyện Bắc Bình theo Giấy chứng nhận kết hôn số 46 ngày 26/7/2011. Đây là hôn nhân

hợp pháp, phù hợp với quy định tại các Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình. Xét yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Xuân K, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong cuộc sống, do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng không có tiếng nói chung, hay cãi vã nhau, cuộc sống không có hạnh phúc. Sau khi cưới, vợ chồng về sống tại nhà ông K ở thôn Bình Sơn, xã Bình Tân, huyện Bắc Bình. Thời gian vợ chồng chung sống hạnh phúc được bốn năm thì phát sinh mâu thuẫn và bà H bỏ về nhà cha mẹ ruột ở thôn 3, xã Hồng Sơn, huyện H sống. Sau đó bà Trần Thị Kim H bỏ địa pH đi đâu ông không biết. Đã nhiều lần ông cố gắng đi tìm kiếm bà H để vợ chồng về đoàn tụ nhưng không có kết quả. Năm 2020, ông nộp đơn tại Tòa án nhân dân huyện H yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố bà Trần Thị Kim H mất tích. Ngày 14/7/2020, Tòa án nhân dân huyện H mở phiên họp tuyên bố bà Trần Thị Kim H mất tích tại Quyết định số 05/2020/QĐST-DS. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và nguyện vọng của ông là yêu cầu xin được ly hôn với bà Trần Thị Kim H.

Từ giai đoạn thụ lý vụ án cho đến khi Tòa án mở phiên tòa, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bà Trần Thị Kim H nhưng bà H vắng mặt không có lý do nên Tòa không tiến hành hòa giải vụ án theo quy định của pháp luật được. Việc đó thể hiện ý thức xem thường pháp luật, không thiết tha gì đến hạnh phúc và hôn nhân của mình. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử nhận định quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Xuân K và bà Trần Thị Kim H thực tế đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã cắt đứt mọi tình cảm, không còn liên lạc với nhau nên không thể tiếp tục cuộc sống chung được. Do vậy, yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Xuân K đối với bà Trần Thị Kim H là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- *Về con chung*: Vợ chồng không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- *Về tài sản và nợ*: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Ông Nguyễn Xuân K phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bà Trần Thị Kim H không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 70, Điều 72, khoản 4 Điều 91, Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227,

khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình.

Điều 146, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Nguyễn Xuân K về việc yêu cầu ly hôn với bà Trần Thị Kim H.

Ông Nguyễn Xuân K được ly hôn với bà Trần Thị Kim H.

2. *Về con chung*: Vợ chồng không có con chung.

3. *Về tài sản và nợ*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí*: Ông Nguyễn Xuân K phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Ông Nguyễn Xuân K đã nộp đủ 300.000đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0005837 ngày 05/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Thuận nên không phải nộp nữa.

Bà Trần Thị Kim H không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/01/2021). Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS H.H;
- **UBND xã Bình Tân – Huyện Bắc Bình;**
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Thị Kim Hoa**